

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2279** /STC-QLGCS&TCDN

Tuyên Quang, ngày **14** tháng 8 năm 2024

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo
Văn bản quy phạm pháp luật. Quyết định
của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc
thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền
sử dụng đất ở đối với người có công
với cách mạng theo quy định tại Nghị định
số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
của Chính phủ.

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Thực hiện Văn bản số 1268/UBND-KT ngày 02/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Văn bản số 3151/UBND-TC ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đôn đốc soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật, cho ý kiến đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo số 98/TB-UBND, ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Thông báo kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2024. Tại mục số 10, Thông báo số 98/TB-UBND, ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo, giao Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến tham gia tại phiên họp, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm **nghiên cứu, đề xuất việc phân cấp thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.**

Để có cơ sở tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ). Sở Tài

chính xây dựng dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật. (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ), Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị một số nội dung cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 26/8/2024** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị (đơn vị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang): Đăng tải thông tin dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, (mục góp ý dự thảo văn bản) để lấy ý kiến nhân dân **trong 30 ngày**; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. *fan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Website Sở Tài chính;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- (tham gia ý kiến)
- Lưu: VT; QLGCS&TCĐN (P).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Khánh

UBND TỈNH TUYÊN QUANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09/12/2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế;

Thực hiện Văn bản số 1268/UBND-KT ngày 02/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Văn bản số 3151/UBND-TC ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đôn đốc soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật, cho ý kiến đề nghị xây

dụng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo số 98/TB-UBND, ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Thông báo kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2024. Tại mục số 10, Thông báo số 98/TB-UBND, ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo, giao Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến tham gia tại phiên họp, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất việc phân cấp thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 17/6/2024, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 253/TTr-STC Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung vào danh mục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của tỉnh Tuyên Quang (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thực hiện chế độ ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang). Tại khoản b, điểm 2.1, Mục 2 Văn bản số 3151/UBND-TC ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đồng ý đề xuất xây dựng 06 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có Quyết định phân cấp quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Quyết định:

1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022. Việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng từ trước ngày Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (từ ngày 20/3/2016 đến ngày 10/6/2023) được thực hiện theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc về miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND, ngày 10/3/2023 về việc bãi bỏ 06 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, trong đó có việc bãi bỏ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2023.

2. Hiện nay, việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ và đang được Ủy ban nhân dân tỉnh đang giải quyết theo vụ việc. Để có cơ sở thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang mang tính lâu dài và phù hợp với thực tế tại địa phương. Sở Tài chính đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (**Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ**). Nội dung cụ thể như sau:

- Tại Mục 7, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định: **7. Miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất:**

Điều 103. Đối tượng hưởng

Người có công quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh; thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh.

Điều 104. Chế độ miễn tiền sử dụng đất

1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

b) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

d) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

đ) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

2. Miễn tiền sử dụng đất khi mua nhà ở (loại nhà nhiều tầng nhiều hộ ở) đang thuê thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Điều 105. Chế độ giảm tiền sử dụng đất

Giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

1. Giảm 90% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%.

2. Giảm 80% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.

3. Giảm 70% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

a) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%.

b) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

c) Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến.

d) Thân nhân liệt sĩ.

4. Giảm 65% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với:

a) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.

b) Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến.

Điều 106. Nguyên tắc

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 104 và Điều 105 Nghị định này được thực hiện quy định tại Điều 6 Pháp lệnh và theo nguyên tắc quy định tại pháp luật về thu tiền sử dụng đất.

2. Chế độ miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất đối với người có công chỉ áp dụng một lần cho một hộ gia đình và mức hỗ trợ tiền sử dụng đất được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá định mức đất ở cho một hộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

3. Trường hợp một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được ưu đãi thì mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 100%.

4. Trường hợp người có công đồng thời là thân nhân liệt sĩ thì chỉ hưởng chế độ cao nhất của một đối tượng.

Điều 107. Hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế ;

- Tại khoản 3, Điều 18, Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định: Điều 18. Miễn tiền sử dụng đất: Miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:

3. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở (bao gồm giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất) đối với hộ gia đình, người có công với cách mạng mà thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công.

Tại khoản 1, Điều 60, Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định: “ Thủ tục hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Thông tư này”

1. Đối với đất trong hạn mức đất ở được giao cho người có công với cách mạng, hồ sơ bao gồm:

Hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/MGTH ban hành kèm theo phụ lục I, Thông tư này;

b) Giấy tờ có liên quan chứng minh thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng;

c) Quyết định hoặc văn bản theo quy định của pháp luật về miễn, giảm tiền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh uỷ quyền, phân cấp”.

Từ quy định nêu trên, việc xây dựng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

II. Mục đích và quan điểm xây dựng Quyết định

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế ở địa phương.

2. Quan điểm: Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

III. Tên gọi của Quyết định

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

IV. Nội dung Quyết định: Quy định chi tiết việc phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

VI. Cơ quan chủ trì, phối hợp soạn thảo

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

VII. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp để thi hành Quyết định.

VIII. Thời gian dự kiến thực hiện;

- Sở Tài chính trình dự thảo Quyết định: Tháng 10/2024.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Trong tháng 11/2024.

(Có báo cáo thuyết minh kèm theo)

Nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, hồ sơ bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tham mưu tại Tờ trình này.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu VT-QLG,CS &TCDN (P).

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /8/2024 của Sở Tài chính)

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Quyết định

1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022. Việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng từ trước ngày Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (từ ngày 20/3/2016 đến ngày 10/6/2023) được thực hiện theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc về miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND, ngày 10/3/2023 về việc bãi bỏ 06 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, trong đó có việc bãi bỏ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND, đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2023.

2. Hiện nay, việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ và đang được Ủy ban nhân dân tỉnh đang giải quyết theo vụ việc. Để có cơ sở thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang mang tính lâu dài và phù hợp với thực tế tại địa phương. Sở Tài chính đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (**Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ**).

II. Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để xây dựng Quyết định

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09/12/2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế;

Thực hiện Văn bản số 1268/UBND-KT ngày 02/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Văn bản số 3151/UBND-TC ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đôn đốc soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật, cho ý kiến đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Mục đích và quan điểm xây dựng Quyết định

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2. Quan điểm: Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định hiện hành có liên quan.

III. Tên gọi của Quyết định

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ

IV. Nội dung Quyết định: Quy định chi tiết việc phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

VI. Cơ quan chủ trì, phối hợp soạn thảo

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

VII. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp để thi hành Quyết định.

VIII. Thời gian dự kiến thực hiện;

- Sở Tài chính trình dự thảo Quyết định: Tháng 10/2024.
- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Trong tháng 11/2024.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

Số TÀI/2024/QĐ-UBND



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng và phân cấp việc thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG:

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09/12/2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số.... /TTr-STC ngày /8/2024 về việc ban hành quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:

Quyết định này Quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng (thuộc các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh; thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09/12/2020, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hưởng:

Người có công quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh; thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh.

2. Chế độ miễn tiền sử dụng đất

2.1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
b) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

d) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

đ) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

2.2. Miễn tiền sử dụng đất khi mua nhà ở (loại nhà nhiều tầng nhiều hộ ở) đang thuê thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

3. Chế độ giảm tiền sử dụng đất

Giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

3.1. Giảm 90% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%.

3.2. Giảm 80% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua

nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.

3.3. Giảm 70% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

a) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%.

b) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

c) Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến.

d) Thân nhân liệt sĩ.

4. Giảm 65% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với:

a) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.

b) Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến.

4. Nguyên tắc áp dụng:

4.1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 104 và Điều 105 Nghị định này được thực hiện quy định tại Điều 6 Pháp lệnh và theo nguyên tắc quy định tại pháp luật về thu tiền sử dụng đất.

4.2. Chế độ miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất đối với người có công chỉ áp dụng một lần cho một hộ gia đình và mức hỗ trợ tiền sử dụng đất được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá định mức đất ở cho một hộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

4.3. Trường hợp một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được ưu đãi thì mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 100%.

4.4. Trường hợp người có công đồng thời là thân nhân liệt sĩ thì chỉ hưởng chế độ cao nhất của một đối tượng.

5. Hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho đối tượng là người có công với cách mạng theo đúng quy định của pháp luật, chính sách hiện hành của Nhà nước và tại Quyết định này.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, xác minh việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở nơi người có công với cách mạng cư trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được ủy quyền. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội; Cục Thuế, các cơ quan, đơn vị có liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (báo cáo)
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 7;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Trường phòng khối NCTH;
- Lưu VT, ĐC, TC.

Nguyễn Văn Sơn